

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 08/4/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Bùi Thị Kim Nga** và ông **Phạm Hữu Dụng**.

- Thư ký phiên tòa: bà Trương Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 10/02/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Tuấn A** - sinh ngày: 28/10/2002 tại tỉnh Bình Phước (nay thuộc tỉnh Đồng Nai); nơi thường trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn M, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/12/2025, Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC đối với Đỗ Tuấn A phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã nộp tiền ngày 03/4/2026. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kiều Viết V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số G N, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Lê Phan Kim H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2025, ông Kiều Viết V thuê ông Nguyễn Văn M1 chở hàng từ phường B đến xã E, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, ông M1, ông V đi đến Thôn A, xã E đối diện quán C, dừng xe phía bên phải đường để ăn cơm, giữa ông V và bà Lê Phan Kim H xảy ra mâu thuẫn, bà H cho rằng xe của ông V đậu chắn khuất tầm nhìn quán nước của bà H nên nhờ ông V di chuyển ra vị trí khác, nhưng ông V không đồng ý, dẫn tới hai bên lời qua tiếng lại xảy ra tranh cãi. Sau đó, ông V bỏ đi vào quán cơm ngồi, còn ông M1 đi vào gọi cơm ra ăn. Do bức xúc thái độ của ông V, bà H liền dùng điện thoại gọi cho ông Đỗ Văn M (bạn của bà H) ra để giải bày. Lúc này ông Đỗ Văn M đang dùng con dao chiều dài 63cm, cán dao bằng tre màu vàng chặt cành lá cây cho dê ăn, nghe bà H gọi liền chạy xe mô tô cầm theo con dao đến quán C gặp ông V để nói chuyện thì hai bên xảy ra tranh cãi, chửi bới lẫn nhau. Thấy vậy, bà H cùng với Đỗ Tuấn A (con rể của ông M) đi vào can ngăn đồng thời Tuấn A tước lấy con dao từ tay ông M, hai người không chửi nhau nữa. Một lúc sau, ông V với ông M lại tiếp tục chửi nhau, do bức xúc nên ông M liền dùng tay phải đâm vào mặt ông V một cái, ông V né được và té xuống đất rồi đứng dậy tiếp tục chửi bới, thách thức định lao đến đánh trả ông M nhưng được mọi người can ngăn. Khi ông M quay lưng để đi về thì ông V nói “mày có dám solo tay đôi với tao không”, Đỗ Tuấn A nghe câu nói của ông V có tính thách thức nên bực tức liền cầm con dao bằng tay phải, hướng phần lưng dao xuống dưới rồi đuổi theo ông V được khoảng 10m vùng dao chém sống dao lưng lưỡi dao một nhát theo phương ngang từ phải qua trái, tầm ngang vai về phía ông V, ông V giơ tay trái lên đỡ, thì bị trượt ngã nên mũi dao chém trúng vùng sau đầu bên trái của ông V gây thương tích. Thấy ông V té xuống đất, bị cáo Tuấn A cầm dao bỏ đi, còn ông V đứng dậy đi bộ về phía quán C, sau đó được mọi người chở đi bệnh viện xã E sơ cứu. Quá trình điều tra bị cáo Tuấn A đã tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi của mình và tự giao nộp con dao gây án trên cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 173/KLTTCT-PY01, ngày 25/09/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cằm trái, đầu dưới cách đường giữa 2cm, đầu trên cách đường chân tóc gáy trái 5cm, bờ phẳng, gọn, kích thước (2,5x0,1)cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kiều Viết V tại thời điểm giám định là 01%. Vật tác động: vật sắc.

Tại kết luận giám định số 758/KL-KTHS, ngày 03/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, không có nhãn hiệu (ký hiệu A) do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ gửi đến giám định là dao

sắc nhọn, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Tại kết luận giám định số 745/KL-KTHS, ngày 01/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: không phát hiện được dấu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh thể hiện trong tập tin video (ký hiệu A) lưu trữ trong USB gửi giám định; Mô tả diễn biến, hành vi trong tập tin video theo thời gian hiển thị từ 12 giờ 07 phút 35 giây ngày 28/08/2025 đến 12 giờ 08 phút 18 giây ngày 28/08/2025 (được mô tả chi tiết trong bản ảnh đính kèm).

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSĐL-P1 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Đỗ Tuấn A về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Đỗ Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Ông Đỗ Văn M đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ con dao của ông mà bị cáo Đỗ Tuấn A sử dụng làm công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Tuấn A đã phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 304; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A mức án từ 12 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 32 tháng .

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu huỷ tang vật liên quan đến vụ án là 01 con dao có tổng chiều dài 63cm, lưỡi dao sắc màu đen dài 34cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng tre màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội, không có giá trị sử dụng. **01 USB màu trắng, dung lượng 4Gb chứa nội dung hình ảnh liên quan đến vụ án là tài liệu chứng cứ nên được tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.**

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và hứa sửa chữa thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Tuấn A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: vào ngày 28/8/2025, bị cáo Đỗ Tuấn A, đã có hành vi dùng con dao có tổng chiều dài 65cm, lưỡi dao sắc, màu đen dài 34cm, mũi dao nhọn, cán dao tròn bằng tre màu vàng dài 29cm, chém ông Kiều Viết V gây thương tích 01% sức khỏe, theo Kết luận số 758/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận, con dao trên do bị cáo A dùng vào việc phạm tội, quy định tại Phụ lục 5, Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 “*Cấu tạo, đặc điểm cơ bản, bao gồm: Tay cầm, lưỡi dao; Lưỡi sắc và nhọn, hình dạng thẳng hoặc cong, có chiều dài 12cm trở lên, chiều rộng từ 2cm trở lên*”; điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/06/2024. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Tuấn A đã phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, bị cáo biết được rằng việc dùng dao chém người khác gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về sử dụng và quản lý vũ khí quân dụng quân sự, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình ông V số tiền 10.000.000 đồng, được ông V làm đơn bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; do đó xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhưng không cần thiết phải cách ly xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và cải tạo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Ngày 03/12/2025, Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính số 55/QĐ-XPHC đối với Đỗ Tuấn A phạt tiền 6.500.000 đồng, về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” do ông V không yêu cầu truy cứu TNHS. Bị cáo đã chấp hành quyết định và nộp phạt xong vào ngày 03/4/2026.

Đối với ông Đỗ Văn M đã có hành vi cầm dao đến quán của bà H cãi nhau với ông V, dùng tay đánh ông V nhưng không trúng. Hành vi của ông M là chưa chuẩn mực nên cần rút kinh nghiệm.

[5] Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy tang vật liên quan đến vụ án là 01 con dao có tổng chiều dài 63cm, lưỡi dao sắc màu đen dài 34cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng tre màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội, không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: bị cáo bị tuyên phạm tội, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn A phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy tang vật liên quan đến vụ án gồm: 01 con dao có tổng chiều dài 63cm, lưỡi dao sắc màu đen dài 34cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng tre màu vàng mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị tài sản không còn sử dụng (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2026 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk*).

4. Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thu Hằng